

## **Chương XIII**

---

### **ĐẠI ĐẠO 16 - 18 TÂN TÝ 1941 - QUÍ MÙI 1943**

Những năm này là những năm đầy đau thương tang tóc của nhà đạo Cao Đài nói chung. Nạn khủng bố từ chính quyền thực dân đã không chừa một nơi nào trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong Nam kỳ, mặc dù đã có tuyên cáo của Bộ trưởng Georges Mandel năm 1939, nhưng sự khủng bố của chính quyền thuộc địa kể từ 1940 đến 1941 thì cường độ áp bức mãnh liệt nhất. Các Thánh Thất, Thánh tịnh bị phong tỏa, niêm bế, Hướng đạo các chi phái bị bắt bớ tù đày, Tòa Thánh Tây Ninh bị áp lực mạnh, Hộ Pháp Phạm công Tắc cùng năm chức sắc lớn tại Tây Ninh bị đày đi Madagascar tại Phi châu. Nhất là phong trào Liên Hòa Tổng Hội, sau kỳ đại hội Long Vân thứ 12 tháng 2 năm Canh Thìn, cơ hồ như tan rã do sự khủng bố của Pháp. Các ông Nguyễn bửu Tài thuộc Tiên Thiên bị an trí ở Côn Đảo, ông Lê kim Ty bị đưa đi an trí ở Phú Bài v.v... Chữ Vạn ở các nóc Thánh Thất và trong kinh sách đều bị sửa thành chữ điền, nếu không họ tháo gỡ, bởi Pháp cho chữ Vạn này là của Hitler Đức quốc xã... Nói chung tình hình nhà đạo hoàn toàn trong cảnh bi đát, chùa bế thất niêm, anh tù em tội đứng theo câu Thánh ngôn mà Liên Hòa Tổng Hội đã nhận sau kỳ Long Vân thứ 12:

*"Liên Hòa vị hiệp đạo tương vong,  
Lãnh tụ khâm tai thọ nạn hồng!..."*

Tình lẫn các anh bị giam trong những năm khủng bố nặng nề bởi chính sách thực dân.<sup>13.7</sup>trạng ấy kéo dài ra tận Trung kỳ và cơ đạo tại đây chỉ còn ngấm ngầm trong sinh hoạt bất thường bởi hai gọng kìm kiểm soát quá gắt gao của hai áp lực thực dân Pháp và Nam triều! Mặc dù vậy, thỉnh thoảng có vài biến cố xảy đến khiến Hội Thánh không thể không hoạt động, mà mỗi lần như thế thì số tín đồ tham dự không phải ít bởi họ xem như một đại nghĩa không thể làm ngơ, dù cho có sự theo dõi ám hại bên mình.

Trường hợp điển hình như sau đây:

Vào những ngày đầu xuân Tân Tỵ (1941), tại Thánh Thất Trung An - Quảng Nam xảy ra một sự kiện mà hầu hết đạo hữu đã lưu tâm đến. Đó là sự qui liểu của thân mẫu ông Huỳnh ngọc Trác, đương kim Hướng đạo Hội Thánh Trung kỳ. Cụ bà quý danh là Phan thị NĂM, Thánh danh là Tịnh Niệm, qui giờ Hợi ngày 29 tháng 12 Canh Thìn. Thế là một đại tang lễ được cử hành tại tư gia ông Huỳnh tại xã An Tráng, cách Thánh Thất Trung An quãng hơn một cây số ngàn. Lễ cố nhiên, dù hậu quả tới đâu, quý anh Hướng đạo cũng đều có mặt đông đủ trong buổi an táng để chia buồn với tang quyến trong tình cộng sự viên đương nhiệm. Quý Hướng đạo Trần nguyên Chất, Trần công Bang, Nguyễn quang Châu, Nguyễn Đán, Thanh Long, Phan định Công và hầu hết các chức sắc Đầu Họ đạo các Thánh Thất trong tỉnh đều có mặt đông đủ. Có cả ban nhạc Thánh Thất Từ Quang cũng góp mặt trong buổi lễ.

Mặc dù lý hương sở tại cảm kích trước đức độ của người quá cố đã nhiệt tình ủng hộ che dấu để cuộc lễ được cử hành, trong số này có anh Hương kiểm Nguyễn Cương<sup>13.1</sup> nhưng dư hưởng quá lớn lao khiến cho sự việc không thể che được tai mắt của các chức sự tổng phủ. Và khi cơ sự đã xảy ra lại cũng do anh Cương cấp báo trước.

Cho nên, đến tối, khi đương hành lễ điệu tang thì có mặt thám Reynaud, tri phủ Xuân Đàm kéo theo một đám lính tập đến bao vây và bắt hầu hết các Hướng đạo có mặt và giải về ty Liêm phóng Hội An giam giữ trong 8 tháng mới đưa ra tòa. Chiếu tội tái phạm nên tòa tuyên án mỗi người 4 năm tù khổ sai. Tuyên án xong, tất cả được cho về thăm gia đình trong thời gian ngắn rồi trở lại trình diện tại lao xá Quảng Nam. Đó là quý ông Trần nguyên Chất, Huỳnh ngọc Trác, Phan thiện Trì, Nguyễn quang Châu, Nguyễn Đán. Số còn lại do sự báo trước của anh Cương nên đã thoát thân.

Song song với thái độ này, chính quyền thực dân còn tỏ thái độ khắt khe hơn bằng cách niêm phong các Thánh sở bằng khèn thay vì bằng giấy như trước.

---

13.1 Sau này đã nhập môn Cao Đài giáo.

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

Theo lời ông Nguyễn Thôi, người lính tại tỉnh đường đã nhập môn Cao Đài giáo như đã nói trước thì khi đoàn tù nhân Cao Đài gồm các ông Hướng đạo như kể trên đến trình diện tại lao xá tỉnh đường Quảng Nam thì liền được đưa vào trại giam do ông Thôi cất đặt phiên canh gác. Các buổi hành dịch cũng do anh cất đặt cho mỗi tù nhân. Anh chọn những việc nhẹ và dễ cho quý ông như quét các công đường, nhổ cỏ trong các khu dinh thự. Một đặc điểm của thời kỳ này là không có sự đánh đập tra tấn, còn có thái độ dễ dãi đối với tù nhân chính trị hay tôn giáo. Phải chăng tỉnh Quảng Nam lúc bấy giờ do quan Tổng đốc Ngô đình Khôi là người có cảm tình với các chiến sĩ quốc gia nên đã có thái độ ưu đãi này chăng? Sự ẩm thực thì mỗi tù nhân được khẩu phần mỗi bữa 750 gam gạo và đồ ăn. Nhưng vì đồ ăn phần nhiều đều là thứ mặn nên ông Thôi chỉ xin lãnh gạo thôi.

Thời gian 3-5 tháng sau, Tổng đốc Ngô đình Khôi có lẽ vì có thái độ kính nể quý ông Hướng đạo Cao Đài nên đã cho lệnh ra ở tại Hành Cung, nhà ngục của vua (*rộng 15m dài 50m*) nằm dưới gạch bông.

Tại đây, ngoài giờ hành dịch, quý ông Hướng đạo bàn về văn chương đạo lý. Số đạo hữu đến thăm hằng ngày càng tăng theo sự dễ dãi của cơ chế nhà lao. Một đạo hữu thất Từ Quang được phái đến nấu chay. Và mỗi ngày đều có những bài học giáo lý do ông Huỳnh ngọc Trác tự soạn và đọc cho một thanh niên ở Nam kỳ ra là đồng tử Liên Tâm chép lại để gửi về các Thánh Thất làm tài liệu học tập cho tín đồ. Các tài liệu ấy hiện còn được lưu giữ gồm sáu bài còn lại nói về mục đích tông chỉ và phương châm cứu độ tân tiến của Cao Đài giáo đã được Đồng Tân in vào sách Tư Tưởng và sách Văn học Cao Đài để ghi lại những nét đặc thù vào thời điểm ấy.

Ông Nguyễn Thôi có kể lại một bữa nọ, quý anh Hướng đạo ngồi lại trong câu chuyện hàn huyên đạo sự có một mẩu chuyện như sau mà anh khó quên: "*Giả sử có một người đàn bà rất giàu có, rất đẹp về dung nhan, rất khả ái về đạo hạnh, sẵn sàng cung ứng cho các nhà Hướng đạo tất cả những phương tiện hành đạo, từ ấn loát kinh điển đến giao dịch quốc nội và quốc ngoại, sẵn sàng không thiếu một phương tiện nào. Nhưng đổi lại, người ấy chỉ đòi hỏi có một tí xiu là được gần gũi nhà Hướng đạo trong chốc lát thôi. Như vậy, nhà Hướng đạo sẽ có thái độ ra làm sao?*". Câu giải đáp được quý anh Hướng đạo tuần tự trả lời một cách rất điềm nhiên và mau lẹ bởi sự cứng rắn đanh thép của tâm hồn mình, duy chỉ có anh Giáo Sư Châu là do dự không trả lời được dứt khoát...

Chẳng may một năm sau, bởi sự ưu đãi của ông Nguyễn Thôi đối với tù nhân Cao Đài mà ông bị cách chức và cho về vườn. Các nhà Hướng đạo lại độ được anh lính thay thế anh Thôi (*tục gọi là Cửu Hiếu*) là anh Cửu Hữu. Anh này mua lại vườn nhà của anh Thôi và tiếp tục giúp đỡ các nhà Hướng đạo mặc dù chỉ với cảm tình cá nhân chớ không nhập môn theo đạo Cao Đài vì e ngại sẽ bị như anh Thôi chăng?

## *Đông Tân*

Ấy thế, các nhà Hướng đạo ở đây cho đến năm 1944 thì riêng ông Phan thiện Trì được mãn hạn về quê Hiền Lộc tiếp tục công cuộc đạo sự. Còn lại các ông Trần nguyên Chất, Nguyễn quang Châu, Huỳnh ngọc Trác, Nguyễn Đán thì phải tiếp tục thọ lãnh án đày an trí ở các nơi khác nhau sau một tháng được cho về thăm gia đình.

Kể từ tháng 10/1944, quý Hướng đạo bị lưu đày an trí như sau:

- Ông Trần nguyên Chất thì bị đưa đi Thu Bài
- Ông Huỳnh ngọc Trác và ông Nguyễn quang Châu bị đưa đi Dakto
- Ông Nguyễn Đán bị đưa đi Trà Khê

Riêng anh Trần Chí thì năm 1941 đang được gửi đi học tại Hà Nội với cụ Thiều Chữu Nguyễn hữu Kha, một Thượng tọa Phật giáo chùa Quán Sứ, sau thời gian anh thụ huấn với cụ Phan Sào Nam tại Huế từ 1939, thì bị cáo thị của ty Liêm phóng Hội An đòi, gia đình liên tin cho anh biết. Khi anh về Quảng Nam tháng 4/1941 thì anh cùng người em gái là chị Trần Thục Cơ đều bị tống giam. Anh bị kết tù một năm khổ sai, chị Thục Cơ bị 18 tháng giam vì bài luận văn "Con cò mà đi ăn đêm" do chị viết có tính kích động thời thế mà anh Chí nhận tội đã dạy em mình viết bài đó. Anh Trần Chí sau bị đưa đi an trí tại Trà Khê, cùng một chỗ với anh Nguyễn Đán, và hai thanh niên đạo hữu khác Lê văn Hóa và Ngô chánh Duy.

Tưởng cũng nên ghi lại đây đôi giòng hồi ký của anh Lê văn Hóa, cháu gọi cụ Phủ Hiến bằng bác ruột về giai đoạn này như sau:

*"Giai đoạn 1941-1944, chính quyền Pháp muốn liên kết các tù nhân Cao Đài ở Trung kỳ với các chính trị phạm trí thức gốc đạo Cao Đài ở Nam kỳ, nhất là lúc bấy giờ họ sợ có sự khởi nghĩa của khối Cao Đài nhân thời kỳ Nhật uy hiếp chính phủ thuộc địa Pháp tại Đông Dương với chiêu bài Á châu của người Á châu theo chánh sách Đại Đông Á của họ đã rêu rao.*

*"Thật sự thì tại Nam kỳ thời ấy, trước hiện trạng nhà đạo nói chung bị khủng bố anh tù em tội, một số trí thức đạo tâm Cao Đài nôn nóng với tình hình mới qua sự hấp dẫn kể trên, nên họ đã không ngần ngại muốn làm một cái gì để tháo gỡ sự kèm kẹp của thực dân. Do đó, có hai nhà trí thức thuộc phái Tiên Thiên là Bác sĩ Trương kế An và Giáo sư Trần văn Quế đứng ra thành lập một tổ chức chính trị lấy tên là Liên Đoàn Ái Quốc Việt Nam gồm những người có nhiệt tâm yêu nước không phân biệt tôn giáo, lẽ cố nhiên thành phần Cao Đài giáo nhiều hơn. Ông An được bầu làm Đảng trưởng, ông Quế là Tổng Thư ký. Mục đích của nhóm này là chấm dứt chế độ thực dân Pháp tại Việt Nam. Dĩ nhiên thì một tổ chức như thế có lợi cho Nhật Bản trong mưu đồ thôn tính của mình nên họ đã hứa giúp. Các ông có ngờ đâu manh tâm của thực dân dù bất cứ xuất phát từ đâu cũng chỉ thế, tức là chỉ biết có quyền lợi quốc gia mình mà xem mọi kẻ khác*

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

như một con bài trong canh bạc mà thôi. Bởi thế, các đảng viên đều bị bắt kể cả hai ông An và Quế. Có lẽ vì sợ tù tội nên ông An đã thú nhận tội trạng của mình với tư cách "đảng trưởng" để được trả tự do. Sự kiện này khiến ông Quế phải bị 20 năm khổ sai, lưu đày Côn Đảo và tịch biên gia sản. Anh ruột ông là ông Trần Văn Tồn cũng đồng tội trạng nhưng không bị lưu đày.

"Sẵn dịp ông An thú nhận tội lỗi với nhà đương cuộc Pháp, chính quyền thuộc địa muốn ghép với nhóm đạo Cao Đài Quảng Nam những liên hệ để dễ bề buộc tội.

"Năm 1935, tôi được ông bác ruột - lời ông Lê Văn Hóa kể - chiêu dất và đã nhập môn vào đạo Cao Đài tại Thánh Thất Nam Trung Hòa. Đến năm 1938, vì sinh kế, tôi phải đến xã Kỳ Lam lập một hiệu thuốc bắc lấy tên là Trung Hòa đường.

"Đầu lạ sau quen, khách hàng càng ngày càng đông, ngoài việc tiếp xúc với khách hàng, còn đón tiếp anh chị em bốn đạo ở các Thánh Thất trong tỉnh nhà cũng như các tỉnh khác và Sài Gòn miền Nam mỗi khi cần xuống ga Kỳ Lam, nơi đây là trạm ga gần nhất ở các Thánh Thất Nam Trung Hòa, Từ Quang và Thanh Quang Thánh Tịnh.

"Vì sự đi lại tấp nập tại hiệu thuốc làm cho nhà đương cuộc Pháp lúc bấy giờ để ý. Do đó, năm 1942, tôi bị sở Mật thám Pháp xét nhà và đòi tôi xuống trụ sở Mật thám tại Hội An.

"Lúc vào văn phòng mật thám, tại đây tôi đã thấy có anh Thanh Long lúc ấy gọi là Lương Ký, cũng đã có tại đó. Việc hỏi cung anh Lương Ký tôi không nghe biết, riêng tôi bị hỏi chỉ những việc bình thường thôi. Xong họ đưa hai chúng tôi vào nhà giam Bang Tá Hội An. Vài hôm sau, họ chuyển chúng tôi lên lao xá tỉnh Quảng Nam. Ở đây mấy hôm, riêng mình tôi bị đưa xuống sở Mật thám Hội An lần thứ hai. Từ đây về sau, tôi không gặp anh Thanh Long nữa.

"Lần này họ cho tôi xem những tấm hình của các anh Hướng đạo và của những đạo hữu thường gặp mặt trong đó có tấm ảnh của ông Trương Kế An. Tất cả tôi đều nhìn nhận biết mặt biết tên. Sau đó họ hỏi tôi về ông An và sự hoạt động chính trị của ông. Tôi hoàn toàn phủ nhận vì không hay biết gì về hành tung của ông mặc dù bị tra tấn (móc điện vào lỗ tai). Mỗi lần tra hỏi đều thay đổi chỗ giam. Khi giam phòng tối (cellule Bang Tá), khi ở bốt cò (poste de police). Nằm trong phòng bị muỗi chích, tôi có bài thơ:

Ủa lạ sinh chi giống muỗi cà?  
Đã không ích lợi khuấy người ta!  
Vẫn vợ trong xô nghe hôi hám  
Rỏ rã bên tai giọng thiết tha!

*Quanh quán ngày đêm toan hút máu  
Lẳng lơ giây phút bị phồng da!  
Thật là một giống vi trùng độc  
Nó để làm gì, đập đuổi ra!*

"Một nhân viên sở Mật thám định nghĩa chữ Trung Hòa như sau: "Trung là Trung Nam Bắc, Hòa là hòa hiệp cả ba." Tôi trả lời: "Sách Nho có câu "Trí trung hòa, Thiên địa vị vạn vật dục" có nghĩa là đạo làm người cố hai đức tính là trung dung và ôn hòa nghĩa lý rất sâu xa, tốt đẹp, không trái với lẽ Trời, không nghịch với điệu Nhơn. Cho nên chọn hai chữ trong câu làm hiệu tiệm thuốc có ý biểu thị sự tốt đẹp cho nhà buôn sau này, chứ không có ý gì khác.

"Thời gian ở Hội An khoảng 4 tháng, nhưng việc xét hỏi cứ thế không đi đến đâu cả. Do đó, họ đưa tôi vào Sài Gòn để đối chất với ông An tại bót Catinat.

"Tại đây, tôi được dắt đến gặp ông An. Trước tiên, ông gọi tôi bằng Thầy và nói: "Tôi đã khai tất cả, Thầy chỉ nhận là xong việc". Phải chú ý của ông là nhận tội giùm tôi chăng? Tôi cũng không nghĩ đến điều đó, nên tôi phản đối ngay trước mặt nhân viên sở Mật thám Catinat. Nhân đó tôi khai sự thật là năm 1941 (?) tôi vào Sài Gòn coi hội chợ, như dịp (đi với anh Thanh Long) nên có ghé lại thăm ông và được ông mời dự bữa cơm tối thân mật. Xong bữa cơm, tôi về nhà trọ chứ không hề nhận một công tác gì trong tổ chức của ông cả. Ở đây họ không hạch hỏi gì nhiều, chỉ hỏi sơ qua vài chi tiết nhỏ trong lúc tôi gặp ông ấy tại tư gia. Sau đó, họ đưa tôi về nhà giam độ mấy hôm sau đưa tôi đến gởi tại bót cảnh sát một mình để chờ tàu về Quảng Nam. Ở đây khoảng một tháng, họ chuyển tôi về, thủ tục giấy tờ tại Hội An rồi đưa lên lao xá Quảng Nam.

"Tính từ ngày bị bắt đến đây là 9 tháng song chưa rõ sự việc đến đâu nên tôi cảm tác bài thơ sau:

*Thử lòng chi lắm Hóa Công ôi!  
Mài miệt xác thân chín tháng trời.  
Bót nọ, bót tẻ từng dạo đến,  
Bữa no, bữa đói mãi ngồi xơi!  
Bắt lên bắt xuống đã năm lượt,  
Khai lại khai đi vẫn một lời!  
Roi đánh điện quay cam bụng chịu,  
Thử lòng chi lắm Hóa Công ôi!*

"Ở đây ba bốn tháng, bất ngờ hôm nọ họ đưa tôi ra trước công đường tỉnh lãnh một năm tù ở về tội phá rối trị an. Tính trong bụng 1 năm tù thì nay mai sẽ về, không ngờ cách mấy hôm sau, tôi bị chuyển xuống Hội An để làm giấy tờ đưa đi an trí (camp de travail spécial) tại Trà Khê thuộc miền núi Phú Yên năm 1943.

"Đây là một khu vừa miền Thượng trải dài một đoạn đường mòn rồi đến một đồi cao trông rất bằng phẳng. Đó là Trà Khê. Dưới đồi núi là làng của dân Radé có những cây gòn cao nghệu, vây quanh Đòng Tây, phía trước là một cái sân rộng nằm ngang có cửa võ. Nhìn tổng quát trại giam có vẻ vui mắt. Một trạm phát thuốc cũng nằm gần đó. Bên trong trại giam trông khá rộng rãi sạch sẽ. Bề dài căn trại độ 50m, bề ngang 8m, đủ để trên 100 cái giường, có cửa hai lối đi lên xuống. Trại nằm giữa hai cái sân, sân trước và sân sau cũng khá rộng. Chung quanh trại giam có hàng hố cắm chông, kẽm gai bao vây bốn bề!

"Vất ngang dãy trại còn có dãy nhà ăn và một nhà bếp nối liền nhau. Việc ăn uống ở đây khỏi chê. Những người ăn mặn ngày nào cũng được ăn thịt bò xào với hành lá hoặc hành củ xào với cà rốt xào với nén, choux fleur. Được ăn như vậy là nhờ phạm nhân trong trại tự túc nấu lấy. Bò thì qua bò con nuôi cho lớn làm thịt. Heo cũng vậy. Rau thì tự trồng lấy, hằng ngày được chăm sóc tử tế. Ngoài việc ăn uống, ngày thường thỉnh thoảng được ăn chè đậu xanh đánh. Tết ta còn có các món bánh do phạm nhân tự làm.

"Số phạm nhân ở đây trên 100 người đủ mọi thành phần chính trị ở các tỉnh miền Trung đưa vào. Tôi còn nhớ tên một số người: ở Quảng Ngãi có Nguyễn Vỹ và mấy người đạo Cao Đài, Huế có anh Võ như Nguyễn và hai Linh mục, Nghệ An có ông Hồ tùng Mậu... và nhiều người Quảng Nam như Trần đình Tri, Lưu quý Kỳ, Võ Sạ, Nguyễn thế Mỹ, ...Thuật, Huỳnh Lắm, Trương Như... với mấy anh em trong đạo như Nguyễn Đán, Trần Chí, Ngô chánh Duy.

"Về xu hướng tuy khác nhau, nhưng trong thời gian chung đụng không có gì xảy ra giữa các bạn tù nhân với nhau...

"Mãi đến năm 1945, một hôm nọ nghe ngóng tin Nhật đảo chính. Khi đã biết chắc chắn sự việc thì một tối, tất cả anh em trong trại đều tập trung vào một góc trại để bàn kế hoạch "dĩ đảo vi thượng sách" và chia công tác cho mỗi người, mạnh làm mạnh, yếu theo phần yếu. Anh Giáo Đán nhà ta với võ sĩ Sáu Quì (người La Thọ) lãnh vai phá ngục... Xong mọi việc và theo sự sắp xếp đã định, cứ mỗi toán 10 người trở xuống chọn lối đi của mình. Các toán kia không rõ, riêng toán tôi có Đán, Chí, Duy, cụ Hồ tùng Mậu với các đạo hữu ở Bình Định, Quảng Ngãi (quên tên) tất cả đều đi theo con đường mòn.

"Đi một đoạn khá dài, may gặp chiếc xe đò và được anh tài xế niềm nở cho quá giang xuống Tuy Hòa. Xuống xe, cụ Mậu thay mặt anh em vào đồn trình bày sự việc để xin tàu về xứ. Ở đây sau một tuần lễ mới có xe đưa về Quảng Nam. Cụ Hồ tùng Mậu, đảng viên cộng sản kỳ cựu người Nghệ An, được Hội Thánh mời nghỉ tại Thánh Thất Trung Thành một thời gian sau đó mới đưa cụ về xứ..."<sup>13.2</sup>

---

13.2 Theo Hồi ký của anh Lê Văn Hóa.

## **ĐẠO TRƯỞNG HIỆP LÝ LÊ TRÍ HIỂN LIỄU ĐẠO**

Trong tình cảnh nhà đạo Trung cũng như Nam kỳ đang chịu sự tang tóc phân ly, chùa bết thất niêm, anh tù em tội vào giai đoạn Pháp Nhật tương tranh để giành quyền thực dân trên mảnh đất nhỏ bé này thì một biến cố quan trọng đã xảy ra tại Quảng Nam. Đó là đám tang của Đạo Trưởng Hiệp Lý Lê Trí Hiển. Người đã bị bệnh già và từ trần tại tư thất (*Thánh Thất Nam Trung Hòa*) ngày 6 tháng Chạp năm Quý Mùi.

Mặc dù các chức sắc lớn đều vắng mặt vì đang trong cảnh tù tội an trí các nơi, nhưng số chức sắc còn lại hiệp đồng số đạo tâm nam nữ với sự hiện diện khá đông đảo đã lo chu tất mọi nghi lễ cần thiết cho một đại chức sắc Thiên phong. Tang lễ cử hành tại xã Đa Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam, vào những ngày đầu tháng Chạp Quý Mùi (1943).